

Bản án số: 101/2019/HS-ST

Ngày: 11-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Xoa**
Ông **Huỳnh Tiến**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Lê Mai Ly** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Quốc** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 86/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2019/HSST-QĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần H - sinh ngày 03 tháng 6 năm 1998; Tại: tỉnh Quảng Nam; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: thôn A, thị trấn C, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không. Trình độ văn hoá: 09/12; Con ông Trần B và bà Phan Thị N; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/5/2019, có mặt tại phiên tòa.

+ *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- **Phạm Thị Kiều Tr**- sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn E, xã F, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, (vắng mặt).

- **Phạm Minh T** - sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Nguyễn Tấn P** - sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Nguyễn Anh K** - sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn N, xã O, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, (vắng mặt).

- **Trần Thị Trà G** - sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn Q, xã X, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam, (vắng mặt).

- **Phạm Ngọc D** - sinh năm 2000; Địa chỉ: 189/24 đường Y, phường X, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, (vắng mặt).

- **Võ Văn P1** - sinh năm 2001; Địa chỉ: Khối phố Z, thị trấn C, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Phan Văn P2** - sinh năm 1983; Địa chỉ: 04 đường L, phường I, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 ngày 24/3/2019, tại ngã ba đường Phan Châu trình – Pasteur, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng tổ tuần tra 911 Công an thành phố Đà Nẵng trong khi đang làm nhiệm vụ thì phát hiện xe Taxi loại 07 chỗ của hãng Vinasun, BKS: 43A-110.26 do anh Phan Văn P2 điều khiển có biểu hiện nghi vấn, nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Trên xe lúc này có chở Trần H, Phạm Thị Kiều Tr, Phạm Minh T, Nguyễn Tấn P, Nguyễn Anh K, Trần Thị Trà G, Phạm Ngọc D, Võ Văn P1. Qua kiểm tra phát hiện và thu giữ trong túi quần phía trước, bên phải của Trần H đang mặc có 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa các mảnh vỡ của viên nén màu xanh, H khai đây là ma túy thuốc lắc cất để sử dụng. Đồng thời thu giữ dưới sàn của hàng ghế sau cùng trong xe Taxi 01 gói nilong chứa 2,5 viên nén màu xanh không xác định được là của ai. Sau đó, Trần H cùng những người trên được đưa về Công an phường Hải Châu I, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng để làm việc.

* Tang vật thu giữ:

- 01 gói giấy màu trắng, bên trong chứa các mảnh vỡ của viên nén màu xanh thu giữ trong túi quần phía trước, bên phải của Trần H đang mặc, được niêm phong ký hiệu là B1.

- 01 gói nilong, kích thước 04cm x 08cm, bên trong chứa 2,5 viên nén màu xanh, thu giữ dưới sàn của hàng ghế sau cùng trong xe Taxi, được niêm phong ký hiệu là B2.

- 01 điện thoại di động có chữ Iphone, màu vàng, số Imei: 357326091828127, lắp sim số: 0979.324.252 thu giữ của Trần H.

- Tiền VNĐ: 3.500.000 đồng tạm giữ của Trần H

* Theo Kết luận giám định số 101/GĐ-MT ngày 05/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng, kết luận:

- Các viên nén và mảnh vỡ của viên nén trong mẫu niêm phong ký hiệu B1, B2 gửi giám định là ma túy loại MDMA, khối lượng viên nén mẫu B1 là 0,145 gam; mẫu B2 là 0,826 gam.

- Hoàn trả đối tượng giám định gồm: 00 gam mẫu B1, 00 gam mẫu B2 và toàn bộ vỏ bao gói.

* Quá trình điều tra, từ lời khai của Trần H, Phạm Thị Kiều Tr, Phạm Minh T, Nguyễn Tấn P, Nguyễn Anh K, Trần Thị Trà G, Phạm Ngọc D, Võ Văn P1 và các chứng cứ khác xác định:

Vào khoảng 22 giờ 30 ngày 23/3/2019, H cùng với Tr, T, P, K, G, D, P1 đến quán Bar New Phương Đông để chơi. Trong lúc chơi thì H được 01 người tên là L đưa cho 01 viên thuốc lắc, H sử dụng hết nửa viên, còn lại nửa viên H gói vào trong tờ giấy màu trắng và cất vào trong túi quần phía trước bên phải đang mặc. Đến khoảng 01 giờ 00 ngày 24/3/2019, H cùng nhóm bạn thuê xe Taxi của anh Phan Văn P2 để đi về, khi đến ngã ba đường Phan Châu Trinh – Pasteur, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng thì bị phát hiện, bắt quả tang như nêu trên.

Đối với số ma túy thu giữ dưới sàn của hàng ghế sau cùng trong xe taxi thì H, Tr, T, P, K, G, D, P1 đều không biết của ai và từ đâu mà có. Mặt khác, những người đi trên xe cũng không biết trong người H có ma túy.

Tại bản cáo trạng số 91/CT-VKS ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Trần H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần H về tội danh nói trên đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Về vật chứng: Tuyên hủy toàn bộ vỏ bao gói hoàn lại sau giám định. Tuyên trả cho bị cáo Trần H 01 điện thoại di động có chữ Iphone, màu vàng, số Imei: 357326091828127, lắp sim số: 0979.324.252 và số tiền VNĐ: 3.500.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần H đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã đề cập. Bị cáo không có ý kiến gì về mặt tội danh cũng như điều luật mà đại diện Viện kiểm sát truy tố và đề nghị áp dụng, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phạm Thị Kiều Tr, Nguyễn Anh K, Phạm Ngọc D, Phạm Minh T, Nguyễn Tấn P, Trần Thị Trà G, Võ Văn P1, Phan Văn P2 vắng mặt nhưng đã có lời khai tại hồ sơ vụ án. Lời khai của Tr, K, D, T, P, G, P1, P2 là phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án cũng như lời khai của bị cáo Trần H tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người liên quan, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Khoảng 01 giờ 00 ngày 24/3/2019, tại ngã ba đường Phan Châu Trinh - Pasteur, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Tổ công tác 911 Công an thành phố Đà Nẵng phối hợp với Công an quận Hải Châu phát hiện bắt quả tang Trần H đang tàng trữ 0,145 gam ma túy loại MDMA để sử dụng.

Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định Cáo trạng số 91/CT-VKS ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Do đó đối với bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm, cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đồng thời làm gương cho người khác. Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị từ 12 tháng đến 15 tháng tù giam là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử sẽ xem xét mức án khi lượng hình.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có di ruột là bà Phan Thị D1 là người có công với Cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

Đối với người có tên là L trực tiếp giao ma túy cho H sử dụng, hiện chưa xác định được rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Đối với Phạm Ngọc D, Phạm Thị Kiều Tr, Võ Văn P1, Nguyễn Anh K tại thời điểm bị bắt qua thử test đều dương tính với ma túy. Do đó Công an quận Hải Châu

đã xử phạt hành chính. Các đối tượng này và Phan Văn P2, Phạm Minh T, Nguyễn Tấn P, Trần Thị Trà G không biết Trần H tàng trữ trái phép chất ma túy và không biết nguồn gốc 2,5 viên ma túy thu giữ trên sàn xe taxi, nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu không đề cập xử lý là có cơ sở.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với các vật chứng gồm: Toàn bộ vỏ bao gói hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng là một điện thoại di động có chữ Iphone, màu vàng, số Imei: 357326091828127, lắp sim số: 0979.324.252 và số tiền 3.500.000 đồng của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên cần tuyên trả cho bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần H** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Trần H 12 (Mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/5/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tiêu hủy: Toàn bộ vỏ bao gói hoàn lại sau giám định;

Trả cho bị cáo Trần H một điện thoại di động có chữ Iphone, màu vàng, số Imei: 357326091828127, lắp sim số: 0979.324.252 và số tiền VNĐ: 3.500.000 đồng.

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/8/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu và Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng)

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14;

Buộc bị cáo Trần H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND TP Đà Nẵng;

- TAND TP Đà Nẵng;
- Trại giam Hòa Sơn;
- CQCSĐT CA quận Hải Châu;
- THA dân sự quận Hải Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thị Huệ